

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép môi trường công trình trung tâm điều hành sản xuất công ty điện lực Thanh Trì;

Căn cứ Quyết định số 5489/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc điều chỉnh phân công công tác của lãnh đạo UBND huyện Thanh Trì, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường công trình cho Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái tại Văn bản số 18/NT-GP ngày 12/12/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 351/TTr-TN&MT ngày 31/12/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái, địa chỉ trụ sở chính tại Lô 3 - CN3 Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0101413518 đã được phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/10/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 14/01/2019 được thực hiện các hoạt động xưởng sản xuất thuốc thú y; với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

- 1.1. Tên đơn vị đầu tư: Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái
- 1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Lô 3 - CN3 Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội .

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0101413518 đã được phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/10/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 14/01/2019

1.4. Mã số thuế (doanh nghiệp): 101413518

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh: xưởng sản xuất thuốc thú y

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích đất thực hiện dự án: 8.278,4m<sup>2</sup>.

- Công suất của dự án: hoạt động sản xuất của công ty khi sản xuất ổn định ước tính khoảng 43 sản phẩm/ tháng.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

~~2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.~~

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/ cá nhân được cấp Giấy phép môi trường Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm.

**Điều 4.** Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND thị trấn Văn Điển và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Công ty điện lực Thanh Trì được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

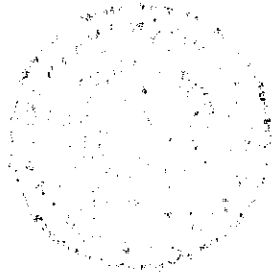
**Nơi nhận:** *W*

- Như Điều 4;
- Sở TN&MT thành phố Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND Huyện;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện;
- Công ty điện lực Thanh Trì;
- Lưu: VT, TN&MT *Tâm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** *W*  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Huy Toàn**



**Phụ lục 1**

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái số 01/GPMT-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Thanh Trì)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

02 nguồn phát sinh

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt (từ hoạt động vệ sinh và rửa tay chân của công nhân):  $1,35m^3$ /ngày đêm.

- Nguồn số 02: Nước thải rửa sàn khu vực sản xuất:  $3,104m^3$ / ngày đêm.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Dòng nước thải: có 01 dòng nước thải sau xử lý. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:  $17,75m^3$ /ngày đêm.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: dòng nước thải sau khi xử lý được xả vào hệ thống thoát nước thải của Cụm công nghiệp Ngọc Hồi sau đó được dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**2.3. Vị trí xả nước thải:**

Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục  $105^0$ , múi chiều  $3^0$ ): X = 2313940; Y = 588100

2.3.1. Phương thức xả thải: bơm cưỡng bức

2.3.2. Chế độ xả nước thải: gián đoạn

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Nước thải của đơn vị sau xử lý đảm bảo các thông số ô nhiễm nằm trong giá trị giới hạn cho phép theo Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K = 1,2 (Áp dụng cho cơ sở sản xuất có quy mô dưới 500 cán bộ, nhân viên).

- Tần suất quan trắc định kỳ do Chủ dự án chủ động đề xuất.

- Cơ sở không thuộc trường hợp phải quan trắc tự động, liên tục.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải công nghiệp của đơn vị phải nằm trong giới hạn sau:

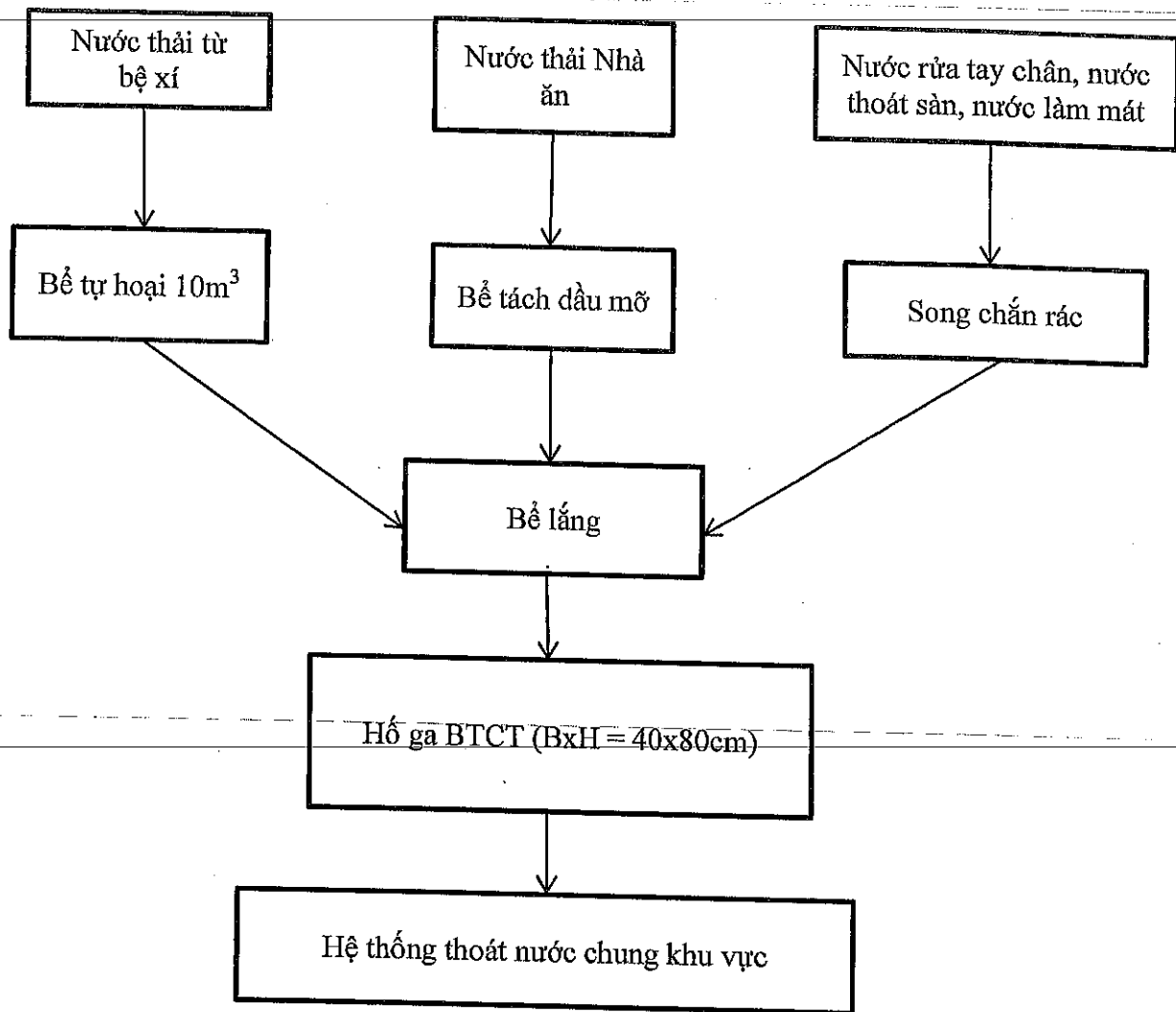
STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)
-----	--------------	-------------	-------------------------------

1	Nhiệt độ	<sup>0</sup> C	40
2	Màu	Pt/Co	150
3	pH	-	5,5 - 9
4	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50
5	COD	mg/l	150
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
7	Asen (As)	mg/l	0,1
8	Thủy ngân	mg/l	0,01
9	Chì	mg/l	0,5
10	Đồng (Cu)	mg/l	2
11	Kẽm	mg/l	3
12	Niken	mg/l	0,5
13	Mangan	mg/l	1
14	Sắt (Fe)	mg/l	5
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
16	Amoni	mg/l	10
17	Tổng N	mg/l	40
18	Tổng P	mg/l	6
19	Clo dư	mg/l	2
	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

## **B. YÊU CẦU BVMT ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:



## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

### - Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải phát sinh tại cơ sở là nước thải sinh hoạt với các chất ô nhiễm đặc trưng là các chất hữu cơ, TSS, vi sinh vật và nước thải sản xuất phát sinh từ các hoạt động rửa chân, tay, rửa sàn. Do đó, hiện tại cơ sở sử dụng bể tự hoại 3 ngăn, để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách hàng, nước lau sàn của cơ sở và sử dụng bể lắng để xử lý nước thải sản xuất.

- *Hoá chất, vật liệu sử dụng:* chế phẩm vi sinh BIOTECH - K01 với tần suất 1 tháng/lần, khối lượng 0,5kg.

### 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải do không mở rộng và tăng quy mô công suất.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án

đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K = 1,2 (Áp dụng cho cơ sở sản xuất có quy mô dưới 500 cán bộ, nhân viên).

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái có trách nhiệm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để bảo đảm vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải an toàn và đạt quy chuẩn về chất lượng nước thải.



Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái số 01/GPMT-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Thanh Trì)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên là 1281 kg/năm, gồm:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	6
2	Giẻ lau, găng tay dính dầu, mỡ thải	18 02 01	360
3	Pin ắc quy chì thải	16 01 12	2
4	Mực in	08 02 01	3
5	Hộp mực in thải	18 02 04	10
6	Bao bì thải bằng kim loại nhiễm TPNH	18 01 02	200
7	Bao bì thải bằng nhựa nhiễm TPNH	19 06 01	200
8	Bao bì thải bằng vật liệu khác nhiễm TPNH	17 03 04	200
9	Chất thải rắn công nghiệp thông thường (thuốc thú y hết hạn sử dụng....)		300
<b>TỔNG</b>			<b>1281</b>

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Thành phần	Khối lượng (kg/tháng)
1	Rác thải	1200
2	Bùn thải từ bể tự hoại	2000
<b>Tổng</b>		<b>3200</b>

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 12,168 tấn/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:**

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại.

~~2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí các thùng chứa riêng biệt, các thùng phụ dung tích 60 lít có nắp đậy để đựng CTNH, có dán nhãn CTNH.~~

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu lưu chứa: thu gom và tập kết tại kho lưu chứa có diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa trong nhà: có sàn bê tông, có khả năng chống thấm, mái tôn, không phát tán, rò rỉ, dán nhãn cảnh báo CTNH khu vực lưu giữ CTNH theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.2.1 Thiết bị lưu chứa: 8 thùng nhựa có nắp đậy có thể tích mỗi thùng khoảng 120 lit.

2.2.2 Kho lưu trữ: thu gom và tập kết tại kho lưu chứa có diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa trong nhà: thu gom và tập kết tại khu vực lưu giữ cuối xưởng, có mái che, nền cứng.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Thực hiện lưu giữ chất thải nguy hại quy định tại Điều 35, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (*không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho*) phải đáp ứng các yêu cầu sau: mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, trừ các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại với dung tích lớn hơn 02m<sup>3</sup> thì được đặt ngoài trời; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hoá học với nhau; khu lưu giữ chất thải nguy hại phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn;

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (*như cát khô hoặc mùn cưa*) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều.